

# QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI THỊ TRƯỜNG RAU AN TOÀN Ở TỈNH THÁI NGUYÊN - THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

Th.s Lưu Thái Bình

Trường Đại học Khoa học – Đại học Thái Nguyên

PGS.TS Phạm Văn Khôi

Đại học Kinh tế Quốc dân

Trong những năm gần đây, việc sản xuất và tiêu thụ rau an toàn đã được nhiều cơ quan quản lý nhà nước của tỉnh Thái Nguyên quan tâm đầu tư nghiên cứu và phát triển. Cho đến nay, tỉnh Thái Nguyên đã triển khai nhiều dự án mở rộng mô hình sản xuất và tiêu thụ rau an toàn tại các địa bàn trong tỉnh với quy mô sản xuất mở rộng thêm trung bình hàng năm là 100 ha - 150 ha. Mô hình quản lý nhà nước trong thị trường rau an toàn chỉ ra sự cần thiết phải kết hợp của cả ba kiểu quản lý khác nhau đó là quản lý quy trình sản xuất, chế biến rau an toàn; quản lý cơ sở kinh doanh rau an toàn, quản lý sản phẩm rau an toàn. Để quản lý tốt thị trường tiêu thụ rau an toàn tại tỉnh Thái Nguyên, cần thực hiện đồng bộ một số giải pháp chính như: ban hành các chủ trương, chính sách, quy định quản lý về sản xuất và tiêu thụ rau an toàn; phân cấp rõ ràng chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan quản lý thị trường rau an toàn; tổ chức tốt công tác quy hoạch và xây dựng mạng lưới các chợ, cửa hàng, các điểm bán rau an toàn; tăng cường công tác kiểm tra kiểm soát thị trường rau an toàn, kiểm tra chất lượng sản phẩm, điều tiết giá cả sản phẩm; điều tiết cung - cầu thị trường rau an toàn; mở rộng các kênh phân phối; tăng cường quảng bá, tiếp thị, mở rộng thị trường; xây dựng mô hình cung ứng rau an toàn trên cơ sở liên kết giữa bốn nhà và sự liên kết hợp tác về sản xuất - chế biến - tiêu thụ rau an toàn.

**Từ khóa:** Rau an toàn, quản lý nhà nước, thị trường, tiêu thụ, chính sách, Thái Nguyên.

## I. Đặt vấn đề

Thái Nguyên là tỉnh trung du miền núi phía Bắc, dân cư khá đông, có nhiều khu đô thị, khu công nghiệp, trường học nên nhu cầu tiêu thụ rau an toàn trên địa bàn tỉnh là rất lớn. Trong thời gian vừa qua, những vụ ngộ độc thực phẩm ở trên địa bàn tỉnh do sử dụng phải sản phẩm rau độc hại đã khiến nhiều người tiêu dùng phải hoang mang, từ đó có thể thấy công tác quản lý lưu thông sản phẩm rau an toàn và chất lượng sản phẩm rau được bán ở trên thị trường đang là vấn đề khá nan giải. Không ít cơ sở sản xuất và kinh doanh rau an toàn, do chạy theo lợi nhuận, đã không tuân thủ quy định sản xuất và kinh doanh rau an toàn nên chất lượng rau an toàn không đạt yêu cầu, đây là nguyên nhân khiến người tiêu dùng không tin tưởng vào chất lượng rau an toàn. Thêm vào đó là sự thiếu ý thức trách nhiệm, lơ là quản lý của một số cơ quan chính quyền địa phương, trình độ chuyên môn của cán bộ quản lý còn hạn chế, kết

cấu hạ tầng kỹ thuật, cơ sở vật chất còn yếu kém, các cơ quan nhà nước chưa có kế hoạch, chính sách và giải pháp tích cực để quản lý thị trường rau an toàn. Đây là một trong những nguyên nhân đã gây ra những hậu quả nghiêm trọng, ảnh hưởng nhiều đến sức khỏe người tiêu dùng rau. Vì vậy, cần phải nghiên cứu và đưa ra các giải pháp hữu hiệu để quản lý nhà nước về thị trường rau an toàn trong thời gian tới một cách thực sự có hiệu quả và nhằm đáp ứng tốt hơn cho xã hội và người tiêu dùng.

## 2. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu

**2.1. Đối tượng nghiên cứu:** Đề tài tập trung nghiên cứu quản lý Nhà nước về thị trường rau an toàn, các cơ sở sản xuất và kinh doanh rau an toàn, các cơ quan quản lý thị trường rau an toàn ở Thái Nguyên.

### 2.2. Nội dung và phương pháp nghiên cứu

a. Phương pháp tiếp cận: Nghiên cứu tiếp cận

theo hệ thống giải pháp- các yếu tố ảnh hưởng và có tác động đến thị trường rau an toàn trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

b. *Chọn điểm nghiên cứu:* Lựa chọn các điểm nghiên cứu là thành phố Thái Nguyên, huyện Đại Từ, huyện Đồng Hỷ và huyện Phổ Yên, đây là những điểm điển hình, tập trung sản xuất và tiêu thụ rau an toàn với khối lượng lớn ở tỉnh Thái Nguyên, thể hiện tính đại diện cao và có ảnh hưởng đến kết quả nghiên cứu về quản lý thị trường rau an toàn tại tỉnh Thái Nguyên.

c. *Phương pháp thu thập tài liệu, số liệu:* Dữ liệu sơ cấp đó là số liệu được thu thập bằng phương pháp điều tra chọn mẫu, phỏng vấn. Phiếu điều tra bao gồm những câu hỏi lựa chọn phương án trả lời về những vấn đề liên quan đến thị trường sản phẩm rau an toàn và tình hình quản lý nhà nước đối với thị trường rau an toàn và các câu hỏi mở, đi sâu vào tìm hiểu những ý kiến, kiến nghị của người tiêu dùng, các chủ cơ sở kinh doanh rau an toàn, cũng như các cán bộ quản lý. Phiếu điều tra được gửi đến các đối tượng khác nhau là một số người tiêu dùng rau, một số cơ sở kinh doanh rau an toàn, Chi cục Bảo vệ thực vật, Chi cục Khuyến Nông, Chi cục Vệ sinh an toàn thực phẩm và Chi cục Quản lý thị trường, các Trung tâm Nghiên cứu và Chuyển giao Khoa học kỹ thuật ở tỉnh Thái Nguyên rau an toàn và 30 phiếu cho cán bộ quản lý nhà nước. Dữ liệu thứ cấp đó là từ kế thừa kết quả nghiên cứu của các công trình đã có ở trong và ngoài nước, qua các báo cáo hàng năm của các sở, huyện, của tỉnh, các bộ, ngành có liên

quan. Tài liệu đã công bố qua các sách, báo, tạp chí, niên giám thống kê.

d. *Phương pháp xử lý số liệu:* Các số liệu được xử lý thống kê theo chương trình Excel.

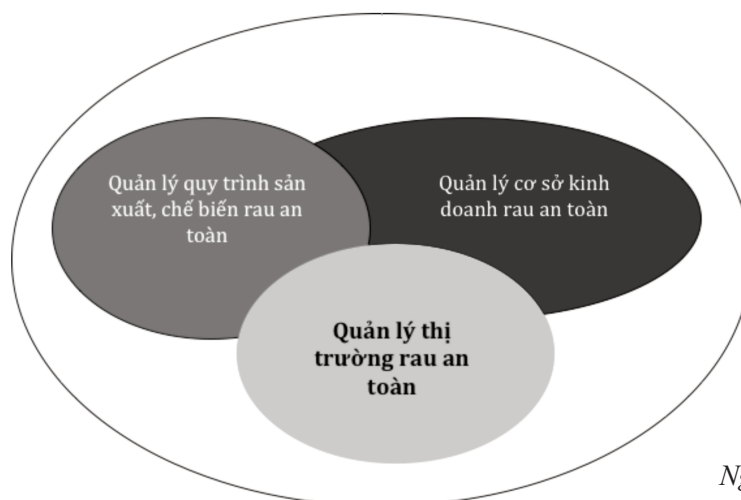
### 3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

#### 3.1. Một số vấn đề lý luận cơ bản quản lý nhà nước về thị trường rau an toàn

Quản lý nhà nước là hoạt động có tổ chức và bằng pháp quyền của bộ máy nhà nước để điều chỉnh các quá trình xã hội, hành vi của công dân và mọi tổ chức xã hội, giữ gìn trật tự xã hội và phát triển xã hội theo những mục tiêu đã định. Quản lý nhà nước về thị trường rau an toàn là hoạt động có tổ chức của Nhà nước thông qua các văn bản pháp quy, các công cụ, chính sách, cơ quan nhà nước để tác động đến thị trường rau an toàn trên địa bàn nhằm định hướng, dẫn dắt các chủ thể sản xuất, kinh doanh, người tiêu dùng thực hiện tốt các vấn đề về sản xuất, chế biến và tiêu thụ rau an toàn.

Nội dung quản lý nhà nước đối với thị trường rau an toàn được chỉ ra sự cần thiết phải kết hợp ba nội dung quản lý chủ yếu đó là quản lý quy trình sản xuất, chế biến rau an toàn; quản lý cơ sở kinh doanh rau an toàn, quản lý sản phẩm rau an toàn; ba nội dung quản lý này nằm trong khuôn khổ của toàn bộ công tác quản lý nhà nước về thị trường rau an toàn (Hình 1). Quản lý quy trình sản xuất, chế biến rau an toàn bao gồm việc các cơ sở sản xuất và chế biến rau an toàn được đảm bảo thực hiện theo đúng các quy trình tiêu chuẩn, kỹ thuật sản xuất theo hướng dẫn thực hành nông nghiệp tốt GAP (Good Agricul-

Hình 1: Mô hình quản lý nhà nước về thị trường rau an toàn



Nguồn: Tác giả tự xây dựng

tural Practices - GAP), sản xuất, chế biến ra các sản phẩm rau an toàn có chất lượng cao, đảm bảo về mặt an toàn thực phẩm cung ứng ra thị trường mang lại hiệu quả kinh tế cao. Quản lý cơ sở kinh doanh rau an toàn bao gồm công tác quản lý của các cơ quan chức năng nhà nước nhằm đảm bảo các cơ sở kinh doanh rau an toàn hoạt động kinh doanh đảm bảo theo đúng các quy định của các cơ quan chức năng nhà nước về các tiêu chuẩn hoạt động của một cơ sở kinh doanh rau an toàn. Quản lý sản phẩm rau an toàn bao gồm các công tác quản lý nhằm đảm bảo các sản phẩm rau an toàn ở trên thị trường được kiểm tra, kiểm soát về mặt chất lượng sản phẩm, kiểm tra khâu lưu thông phân phối, kiểm tra về nhãn mác sản phẩm, kiểm tra nguồn gốc xuất xứ của sản phẩm rau an toàn.

### 3. Đặc điểm thị trường rau an toàn

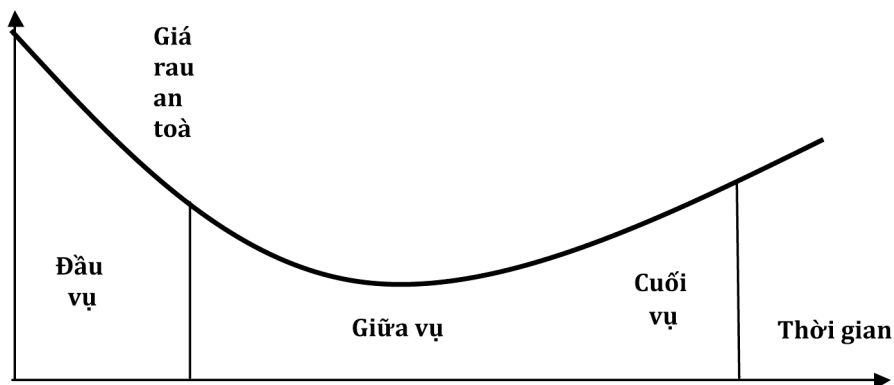
Sản phẩm rau an toàn có tính rủi ro: Tính rủi ro là một đặc trưng của thị trường tiêu thụ sản phẩm rau an toàn. Biến động giá là một nguyên nhân chính của sự rủi ro. Giá thị trường vào thời điểm thu hoạch chính vụ rau an toàn thường thấp do sản lượng cung ứng ra thị trường nhiều, doanh thu về sản xuất rau an toàn có thể không đủ để chi trả cho các chi phí sản xuất. Rau bị héo, hỏng phải bỏ đi do không có biện pháp bảo quản tốt cũng là một rủi ro. Sản phẩm rau an toàn có thể chịu ảnh hưởng của sâu bệnh, bị dập nát hoặc giảm giá trị trong quá trình vận chuyển, lưu kho, mua bán, khiến người nông dân sản xuất rau an toàn và thương nhân buôn bán rau an toàn bị thua lỗ.

Về thị trường cung - cầu rau an toàn: Thị trường rau an toàn là nơi người mua và người bán gặp nhau

để trao đổi sản phẩm rau an toàn. Nguồn cung của thị trường này thường có giá bán cao nhất vào lúc đầu vụ, giá trung bình và thấp vào lúc chính vụ, giá được nâng dần lên vào lúc cuối vụ, nguyên nhân nguồn cung rau an toàn đa số tập trung lượng cung lớn vào vụ thu hoạch ở thời điểm giữa vụ (Đồ thị 1). Tuy nhiên, tính mùa vụ của nguồn cung là khác nhau đối với các sản phẩm rau an toàn khác nhau. Nhiều yếu tố, biện pháp có thể đóng góp vào việc ổn định nguồn cung rau an toàn, từ đó có thể làm giảm tính mùa vụ. Kéo dài và tạo ra nhiều vụ thu hoạch, đa dạng lịch thu hoạch trong phạm vi cả vùng và cả tỉnh, nhập khẩu rau an toàn từ khu vực ngoài tỉnh trong thời điểm trái vụ và lưu kho là những yếu tố, biện pháp quan trọng để bình ổn, điều tiết giá cả mặt hàng rau an toàn. Phía cầu về rau an toàn cũng có tính mùa vụ, mặc dù trường hợp này ít xảy ra hơn so với nguồn cung rau an toàn. Tiêu thụ và giá cả của một số sản phẩm rau an toàn cụ thể có xu hướng tăng lên trong dịp Lễ Tết do nhu cầu tiêu dùng của sản phẩm rau an toàn tăng lên.

*Giá cả sản phẩm rau an toàn dễ bị biến động trong thời gian ngắn:* Giá cả rau an toàn có thể thay đổi đáng kể và đột ngột trong thời gian ngắn. Sự biến đổi giá nhanh chóng thường do yếu tố thời tiết bất thường hoặc sự phối hợp kém giữa cung và cầu sản phẩm rau an toàn. Những thất bại trong điều phối có thể có tác động mạnh tới giá của các sản phẩm rau an toàn do sản phẩm dễ bị hỏng. Rau thường không thể bảo quản lâu và phải bán đi nhanh chóng. Do đó, giá cả có xu hướng giảm nhiều vào cuối thời điểm buôn bán hoặc khi có một lượng sản phẩm rau an toàn lớn đột ngột xâm nhập làm cung

**Đồ thị 1: Mô hình biến động giá rau an toàn theo thời vụ**



Nguồn: Tác giả tự xây dựng

vượt quá cầu thị trường.

*Chi phí giao dịch và marketing cao trong tiêu thụ sản phẩm rau an toàn:* Giá do người sử dụng cuối cùng và người tiêu dùng rau an toàn phải trả thường cao hơn rất nhiều so với giá ban đầu của sản phẩm rau an toàn mà người sản xuất bán ra tại cổng trại, nguyên nhân là do các chi phí trung gian làm tăng giá sản phẩm rau an toàn qua các khâu lưu thông phân phối trung gian trước khi tới tay người tiêu dùng cuối cùng. Thu mua các sản phẩm rau an toàn từ những nông dân ở vùng sâu, vùng xa, sản xuất nhỏ lẻ thường tốn nhiều chi phí. Hơn nữa, các sản phẩm rau an toàn thường phải mất nhiều chi phí nhân công thu mua, cước phí vận chuyển, sự hao hụt về khối lượng sản phẩm trong quá trình vận chuyển... trước khi đến tay người tiêu dùng. Cùng với quá trình vận chuyển, các sản phẩm cần được làm sạch, phơi hoặc sấy khô, phân loại, đóng gói và quảng cáo để người tiêu dùng có thể chấp nhận. Bảo quản và lưu kho cũng là một hoạt động làm tăng chi phí cho thương nhân và nhà chế biến rau an toàn. Chi phí marketing và các rủi ro cũng là một trong những nguyên nhân gây ra sự khác biệt đáng kể giữa giá bán ra của người sản xuất và giá mà người tiêu dùng rau an toàn phải chi trả.

*Thông tin không đầy đủ về sản phẩm rau an toàn:* Tiếp cận thông tin thị trường yếu kém là một nguyên nhân quan trọng của thị trường rau an toàn không hiệu quả. Kiến thức và hiểu biết không đầy đủ về thị trường của người trồng rau an toàn hạn chế khả năng hướng tới các cơ hội có lợi, đáp ứng các yêu cầu của khách hàng và đàm phán được mức giá hợp lý. Thương nhân và các nhà chế biến rau an toàn cũng có thể thiếu sự tiếp cận các thông tin quan trọng, vì vậy, không có khả năng điều chỉnh để thích ứng với môi trường kinh doanh thay đổi. Nói một cách tổng quát hơn, thiếu thông tin dẫn tới chi phí tiếp thị và rủi ro cao và dẫn đến phối hợp không tốt giữa cung và cầu thị trường rau an toàn.

### **3. Tình hình sản xuất rau an toàn ở tỉnh Thái Nguyên**

*Về sản xuất rau nói chung:* Diện tích, năng suất, sản lượng rau tỉnh Thái Nguyên nhìn chung đều tăng qua các năm. Năm 2010 diện tích rau toàn tỉnh là 8.920 ha, năng suất rau là 156,5 tạ/ha, sản lượng rau là 139.635 tấn/năm. Diện tích sản xuất

rau bình quân của tỉnh giai đoạn từ 1999 đến 2010 tăng khoảng 5,87%/năm, năng suất rau tăng trung bình 3,31%/năm, sản lượng rau tăng trung bình 9,37%/năm. [4].

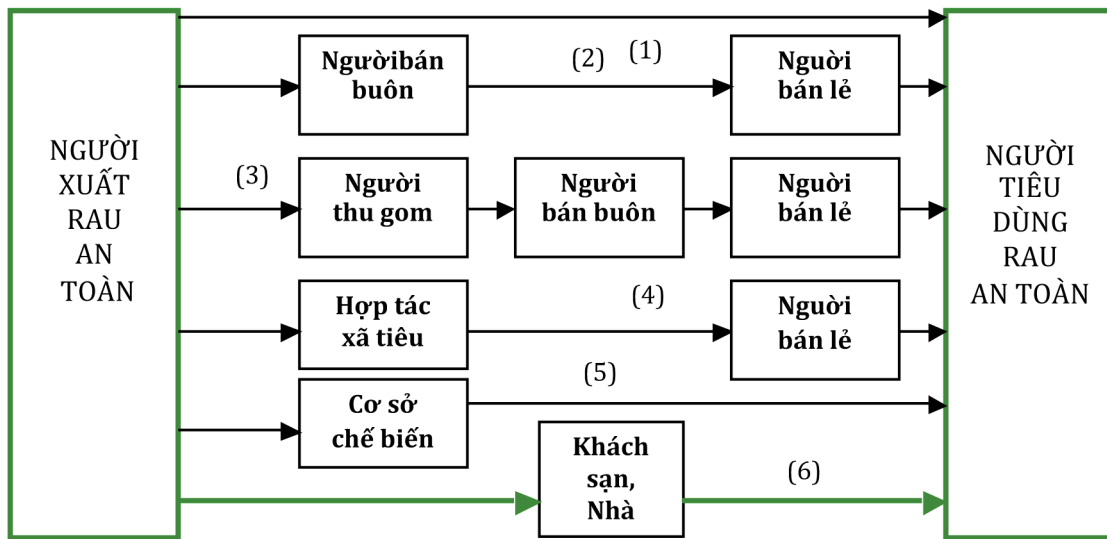
*Về tình hình sản xuất rau an toàn:* Năm 2010 diện tích sản xuất rau an toàn toàn tỉnh mới chiếm khoảng 1.070 ha hay 12% diện tích rau trồng toàn tỉnh. Sản xuất rau an toàn ở tỉnh Thái Nguyên đã bắt đầu từ những năm 2000, khi một số dự án sản xuất rau an toàn ở trong tỉnh được triển khai thực hiện trên địa bàn một số vùng trong tỉnh, trong đó có dự án tập huấn sản xuất rau an toàn của một số tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thái Nguyên, Chi cục Bảo vệ thực vật tỉnh, Hội nông dân tỉnh, một số dự án tài trợ của các tổ chức nước ngoài. Tỉnh Thái Nguyên đã triển khai nhiều dự án mở rộng mô hình sản xuất rau an toàn tại các huyện như: Phú Bình, Phổ Yên, Đồng Hỷ và Thành phố Thái Nguyên với quy mô mở rộng thêm trung bình là 100 ha - 150 ha/năm [6]. Nhiều lớp tập huấn về kỹ thuật sản xuất rau an toàn đã được triển khai trong những năm qua và góp phần tích cực vào việc thay đổi nhận thức của người dân trong việc áp dụng công nghệ sản xuất rau sạch theo tiêu chuẩn Viet-GAP.

*Chi phí và hiệu quả trong sản xuất rau an toàn:* Điều tra khảo sát số liệu tại Tỉnh cho thấy chi phí lao động trong sản xuất rau an toàn thường là cao hơn so với sản xuất rau thường, chi phí phân bón trong sản xuất rau an toàn giảm so với sản xuất theo quy trình thông thường, năng suất rau an toàn thấp hơn năng suất rau thường, giá thành sản xuất rau an toàn thường là cao hơn so với sản xuất rau thường. Tuy nhiên, giá bán sản phẩm rau an toàn cao hơn so với giá rau thường. Vì vậy, sản xuất và kinh doanh rau an toàn vẫn có hiệu quả kinh tế cao hơn so với sản xuất và kinh doanh rau thường.

*Một số điểm còn hạn chế trong sản xuất rau an toàn:* Sản xuất rau an toàn hàng hoá, theo phương thức chuyên môn hóa và sản xuất tập trung với quy mô lớn còn chưa được coi trọng; việc chuyển đổi quy trình sản xuất từ sản xuất theo quy trình kinh nghiệm truyền thống sang quy trình sản xuất rau an toàn theo tiêu chuẩn VietGap còn tiến hành với tốc độ chậm. Việc thực hiện quy trình sản xuất rau an toàn còn chưa được triệt để. Trong vùng sản xuất



Sơ đồ 1: Các kênh tiêu thụ rau an toàn ở tỉnh Thái Nguyên



Nguồn: Tác giả tự xây dựng

rau an toàn vẫn còn một số hộ sản xuất và kinh doanh rau an toàn nhiều khi vì lợi ích kinh tế mà bất chấp việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, nhất là những thuốc bảo vệ thực vật có xuất xứ từ Trung Quốc hoặc không rõ nguồn gốc, còn nhiều hộ sản xuất rau an toàn còn sử dụng nguồn nước tưới chưa được đảm bảo.

#### 4. Thực trạng thị trường rau an toàn ở tỉnh Thái Nguyên

Hiện nay, nhu cầu tiêu dùng sản phẩm rau an toàn ngày càng tăng. Tuy nhiên, trên thị trường xuất hiện rất nhiều các loại rau không rõ nguồn gốc, xuất xứ, chất lượng rau an toàn chưa được kiểm định chặt chẽ. Phần lớn người tiêu dùng tiện đâu mua đấy, họ chỉ dựa vào kinh nghiệm để chọn và mua rau. Rau an toàn và rau thường khó có thể nhận biết được bằng mắt thường. Thậm chí những sản phẩm rau được bán trong các cửa hàng kinh doanh rau an toàn có nhãn mác rau an toàn nhưng chất lượng có khi lại không được đảm bảo. Với các cơ sở kinh doanh rau an toàn, chính bản thân họ cũng không thể kiểm định được chất lượng rau mà họ kinh doanh do không có điều kiện, dụng cụ để tiến hành kiểm tra nhanh. Mặt khác, do sự lỏng lẻo trong quản lý nên một số cơ sở kinh doanh rau an toàn còn mua rau đại trà về gắn nhãn mác sản phẩm rau an toàn để bán với giá cao hơn.

Tỉnh Thái Nguyên hiện có 6 kênh tiêu thụ rau an toàn chủ yếu trong đó có 1 kênh tiêu thụ rau an toàn

trực tiếp và 5 kênh tiêu thụ rau an toàn gián tiếp. Trong các kênh tiêu thụ thì kênh bán rau an toàn cho các nhà hàng, khách sạn, trường học, các nhà máy có khối lượng rau an toàn được tiêu thụ lớn nhất (Sơ đồ 1).

Tổ chức tiêu thụ rau an toàn ở tỉnh Thái Nguyên gồm có bốn nhóm chính, đó là hệ thống chợ bán buôn rau, hệ thống các chợ bán lẻ rau, người bán rong rau và hệ thống các cửa hàng, siêu thị. Hiện tại, có 2 hình thức tiêu thụ rau an toàn chủ yếu ở tỉnh Thái Nguyên. Hình thức bán buôn rau an toàn là hình thức tiêu thụ chủ yếu chiếm 70% sản lượng của các vùng sản xuất; các hộ sản xuất rau an toàn có thể bán buôn tại ruộng, tại nhà hoặc mang ra chợ địa phương để bán buôn cho những người mua buôn hoặc tư thương khác. Hình thức bán lẻ chiếm 30% sản lượng rau an toàn của các vùng sản xuất và tập trung chủ yếu tại các hộ gia đình sản xuất nhỏ mang tính tự cung, tự cấp; sản phẩm rau an toàn sản xuất ra được mang trực tiếp ra chợ địa phương là các thị trấn, thành phố để tiêu thụ.

Chất lượng sản phẩm rau, khả năng cạnh tranh, hiệu quả sản xuất kinh doanh rau an toàn còn bị hạn chế, chi phí trung gian trong sản xuất và tiêu thụ rau an toàn còn cao. Tỷ trọng khối lượng hàng hoá được tiêu thụ trên thị trường tỉnh Thái Nguyên đang có xu hướng tăng lên, nhưng vẫn còn chiếm tỷ trọng khối lượng tiêu thụ rất nhỏ ở trên thị trường, (khối lượng rau an toàn được tiêu thụ hàng ngày mới chỉ chiếm

khoảng 20 - 30% tổng khối lượng sản phẩm rau tiêu thụ), mặt hàng rau trao đổi trên thị trường chủ yếu vẫn là rau thường. Chất lượng, mẫu mã sản phẩm rau an toàn còn đơn điệu, ít được cải tiến, sản phẩm rau an toàn chưa đa dạng. Thị trường tiêu thụ rau an toàn chủ yếu là địa bàn trong tỉnh chiếm 85% sản lượng rau an toàn toàn tỉnh, còn lại 15% sản lượng rau an toàn được cung cấp cho địa bàn ngoài tỉnh mà thị trường chủ yếu là được vận chuyển về Hà Nội và một số tỉnh lân cận để tiêu thụ. Hầu hết các vùng sản xuất rau an toàn của tỉnh Thái Nguyên đều nằm gần thị trường tiêu thụ lớn nên việc tiêu thụ khá là thuận lợi.

Việc xây dựng thương hiệu cho các sản phẩm rau an toàn, thương hiệu cho một vùng rau an toàn vẫn còn chưa được chính quyền các địa phương chú ý. Hệ thống thông tin của tỉnh còn chưa đáp ứng được nhiều thông tin về sản phẩm rau an toàn ở trên thị trường, các hoạt động quảng cáo, tiếp thị, xúc tiến thương mại chưa được phát triển mạnh. Vấn đề tiêu thụ rau an toàn còn gặp nhiều khó khăn, nhiều nơi sản xuất rau theo quy trình GAP nhưng lại chưa có giấy chứng nhận hay nhãn mác riêng cho sản phẩm rau an toàn của mình, chưa được đăng ký ở các cơ quan có thẩm quyền, vì vậy gây ra tâm lý nghi ngờ cho người tiêu dùng sản phẩm rau an toàn. Mặt khác, số lượng các cơ sở kinh doanh rau an toàn, số nhà máy chế biến rau an toàn còn ít nên chưa thể thu mua hết lượng rau an toàn được sản xuất ra. Người nông dân phải tự mang một phần lượng rau trồng được ra chợ bán lẻ nên việc tiêu thụ không dễ dàng và không đảm bảo thu nhập.

### **5. Thực trạng quản lý Nhà nước về thị trường rau an toàn ở tỉnh Thái Nguyên**

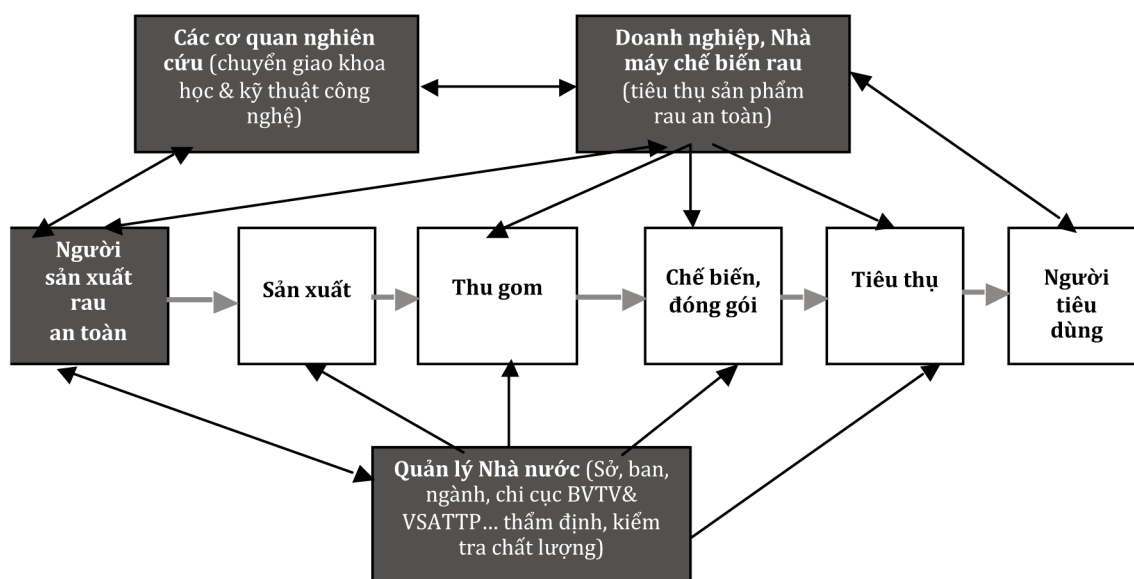
Công tác quản lý nhà nước đối với các quy trình sản xuất, chế biến rau an toàn; quản lý nhà nước đối với các cơ sở kinh doanh rau an toàn; quản lý nhà nước đối với các sản phẩm rau an toàn ở các địa phương ở tỉnh Thái Nguyên tuy đã thực hiện từ nhiều năm nay nhưng chưa thật sự đồng bộ và mang lại hiệu quả quản lý cao, chưa được kiểm tra, kiểm soát toàn diện, thường xuyên liên tục và chặt chẽ, chưa có chế tài xử phạt nghiêm minh khi bị vi phạm các quy định của Nhà nước. Các cơ quan chức năng quản lý nhà nước về chuyên ngành rau đã được thiết lập xây dựng từ tỉnh xuống đến cơ sở. Các cơ quan

nhà nước đã đóng góp vai trò khá quan trọng và quyết định tới sự phát triển của ngành hàng rau an toàn tại tỉnh, có vai trò tư vấn hỗ trợ cho các cơ sở sản xuất - kinh doanh rau an toàn phát triển đi đúng hướng và giúp cho các hoạt động sản xuất kinh doanh rau an toàn mang lại hiệu quả kinh tế khá cao. Tuy nhiên, sự phân cấp chức năng quản lý giữa các cơ quan liên quan đến quản lý thị trường rau an toàn còn chưa rõ ràng, chồng chéo. Giữa các Sở chức năng (gồm Sở NN & PTNT, Sở Công Thương, Sở Y tế, Sở Khoa học...) không phân định rõ chức năng trong vấn đề quản lý chất lượng rau an toàn nên nhiều cơ quan không nhận rõ trách nhiệm về mình mà lại nói rằng đó là trách nhiệm của cơ quan khác.

Tỉnh Thái Nguyên đã thực hiện nhiều chủ trương, chính sách nhằm khuyến khích phát triển sản xuất và tiêu thụ rau an toàn nhanh và bền vững, trợ giúp cho các cơ sở sản xuất và kinh doanh rau an toàn hội nhập với các Tỉnh trong vùng, với thị trường trong cả nước và tiến tới hội nhập với nền kinh tế quốc tế. Các quy định chế độ chính sách của Nhà nước, việc xây dựng cơ chế, chính sách chưa thực sự phù hợp và có hiệu quả, chưa bám sát với tình hình thực tế về sản xuất và kinh doanh rau an toàn. Một số cơ chế chính sách về quản lý chưa thông thoáng, thiếu nhất quán, thiếu đồng bộ.

Các cơ quan quản lý nhà nước về ngành hàng rau an toàn trong những năm qua đã tích cực đầu tư nhiều công trình trên địa bàn để phục vụ tiêu thụ sản phẩm rau an toàn, việc đầu tư xây dựng hạ tầng đã được triển khai theo các dự án, chương trình mục tiêu của Trung ương, của tỉnh và của các tổ chức nước ngoài nhưng vẫn chưa đáp ứng được với các yêu cầu của thị trường tiêu thụ rau an toàn. Công tác quy hoạch các chợ, siêu thị bán rau an toàn hiện nay còn một số địa phương trong tỉnh Thái Nguyên chưa làm hoặc làm chậm; chưa có quy hoạch xây dựng chi tiết, chưa có nhiều kế hoạch dự án đầu tư xây dựng trung và dài hạn về hạ tầng cơ sở phục vụ tiêu thụ rau an toàn. Hệ thống cơ sở hạ tầng phục vụ tiêu thụ rau an toàn (đường giao thông, phương tiện vận chuyển, chợ, siêu thị, kho bảo quản,...) còn thiếu, chưa đáp ứng được yêu cầu của tiêu thụ sản phẩm rau an toàn. Trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, việc bố trí các chợ bán lẻ, bán buôn, các cửa hàng, siêu thị còn nhiều bất cập về không gian, quy mô chợ, diện

Sơ đồ 2: Xây dựng mô hình quản lý theo chuỗi cung ứng rau an toàn trên cơ sở gắn kết bốn nhà



Nguồn: Tác giả tự xây dựng

tích dành cho bán rau an toàn còn chưa đảm bảo về mặt vệ sinh.

Tổ chức thị trường tiêu thụ rau an toàn hiện nay ở trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên gồm có bốn nhóm chính đó là hệ thống chợ bán buôn rau, hệ thống các chợ bán lẻ rau, người bán rong rau và hệ thống các cửa hàng, siêu thị bán rau. Hiện tại, việc bố trí các chợ bán lẻ, bán buôn, các cửa hàng, siêu thị còn nhiều bất cập về không gian, quy mô chợ, diện tích dành cho bán rau an toàn, chưa đảm bảo về mặt vệ sinh.

### 6. Một số giải pháp chủ yếu nhằm hoàn thiện công tác quản lý Nhà nước về thị trường rau an toàn ở tỉnh Thái Nguyên

*Thứ nhất, cần tổ chức quy hoạch mạng lưới kết cấu hạ tầng phục vụ tiêu thụ rau như địa điểm thu gom rau, chợ, siêu thị, cửa hàng bán rau an toàn. Đầu tư có trọng điểm, đồng bộ những điểm thu gom, khu chợ đầu mối, đại lý, cửa hàng, siêu thị bán rau an toàn. Tổ chức quy hoạch mạng lưới lưu thông phân phối rau an toàn phải được xây dựng hoàn chỉnh, ổn định, đồng bộ gắn liền với quy hoạch vùng sản xuất rau an toàn, gắn liền với quy hoạch các khu dân cư, các trường học, các nhà máy.*

*Thứ hai, cần ban hành các chủ trương, chính sách của Nhà nước, chính quyền địa phương: hỗ trợ về vốn, cho vay với lãi suất ưu đãi, thủ tục vay vốn*

thuận tiện để tăng cường đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, chợ, cửa hàng, siêu thị bán rau an toàn, hỗ trợ tiền mua phương tiện vận chuyển (xe vận chuyển chuyên dụng, xe lạnh), hỗ trợ xây dựng khu vực thu gom rau an toàn, có chính sách hỗ trợ các cơ sở kinh doanh rau an toàn.

*Thứ ba, nâng cao công tác quản lý thị trường đối với việc lưu thông tiêu thụ rau an toàn, điều tiết cung, cầu, giá cả rau an toàn trên thị trường. Xây dựng mô hình kiểm soát chất lượng rau an toàn trên thị trường tiêu thụ, sản phẩm rau an toàn phải có đăng ký và phải được kiểm tra chất lượng trước khi đưa vào tiêu thụ ở trên thị trường. Ngoài việc kiểm tra tại chỗ chất lượng rau an toàn ở các vùng sản xuất cần tổ chức các trạm kiểm soát chất lượng rau an toàn ở các điểm tiêu thụ rau, ở các cửa ngõ đi vào thành phố.*

*Thứ tư, mở rộng và hoàn thiện các hình thức tổ chức tiêu thụ rau: Tổ chức các hình thức tiêu thụ rau theo hướng văn minh hiện đại, sạch sẽ và thuận tiện thay thế các chợ tạm, bán rong, bán trên vỉa hè... Bố trí tổ chức hợp lý về không gian, quy mô, vị trí kinh doanh trong các hình thức tiêu thụ rau an toàn đáp ứng nhu cầu tiêu dùng. Mở rộng và hoàn thiện các kênh tiêu thụ rau an toàn bằng việc xây dựng các kênh tiêu thụ, tạo ra các kênh tiêu thụ ngắn, hiệu quả để kiểm soát về chất lượng, vệ sinh an toàn thực*

phẩm các loại sản phẩm rau an toàn tiêu thụ trên thị trường.

*Thứ năm, xây dựng mô hình quản lý theo chuỗi cung ứng sản phẩm rau an toàn trên cơ sở sự gắn kết chặt chẽ giữa “bốn nhà” trong ngành hàng rau an toàn của tỉnh (đó là Nhà nước, nhà khoa học, nhà nông và nhà doanh nghiệp) để cung ứng sản phẩm rau an toàn đủ về sản lượng, đảm bảo chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm và tiêu thụ thuận lợi. Phát triển chuỗi liên kết sản xuất- chế biến - tiêu thụ rau an toàn trên khắp các vùng trong tỉnh (Sơ đồ 2). Cần có sự kết hợp hài hòa giữa ba nội dung quản lý chủ yếu về thị trường rau an toàn, đó là: quản lý quy trình sản xuất, chế biến rau an toàn; quản lý các cơ sở kinh doanh rau an toàn; quản lý các sản phẩm rau an toàn.*

*Thứ sáu, tăng cường công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, quảng bá, tiếp thị và xây dựng thương hiệu cho sản phẩm rau an toàn. Cung cấp thông tin thị trường về giá cả, địa điểm bán, nguồn gốc xuất xứ của rau an toàn. Tổ chức các hội chợ, triển lãm giới thiệu về sản phẩm rau an toàn. Tổ chức các cuộc hội thảo, hội nghị khách hàng tạo điều kiện giao lưu giữa người sản xuất - người lưu thông phân phối- người tiêu dùng rau an toàn. Xây dựng thương hiệu cho sản phẩm rau an toàn, tạo một số sản phẩm rau an toàn mang tính đặc thù, tính bản địa, tính nổi trội, mang những*

đặc trưng riêng.

#### **4. Kết luận**

Hiện nay, thị trường cung ứng rau trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên chủ yếu vẫn là sản phẩm rau thường, chưa được đảm bảo về an toàn vệ sinh thực phẩm. Sản lượng rau an toàn được cung ứng ra thị trường còn ít, công tác phát triển thị trường rau an toàn, quản lý về chất lượng sản phẩm rau an toàn, việc kiểm tra, kiểm soát thị trường rau an toàn còn chưa được chính quyền địa phương quan tâm nhiều, chưa được thực hiện giám sát thường xuyên. Cần phải tích cực chủ động phối hợp và nâng cao công tác quản lý của các cơ quan quản lý Nhà nước đối với thị trường rau an toàn, chú ý sự kết hợp chặt chẽ và đồng bộ các biện pháp quản lý đó là thường xuyên kiểm tra, kiểm soát quy trình sản xuất rau an toàn, tăng cường kiểm tra và quản lý các cơ sở kinh doanh rau an toàn, tăng cường kiểm tra chất lượng sản phẩm rau an toàn. Các cơ quan chức năng Nhà nước cần làm tốt việc đăng ký và chứng nhận sản xuất rau an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP cho các hộ, nhóm hộ sản xuất rau an toàn, cấp chứng nhận cho cơ sở đủ điều kiện kinh doanh rau an toàn để khẳng định trách nhiệm của cơ sở sản xuất, kinh doanh rau an toàn và có thể truy nguyên nguồn gốc đối với sản phẩm rau an toàn được tiêu thụ ở trên thị trường. □

#### **Tài liệu tham khảo:**

1. Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (2007), Quyết định số 04/2007/QĐ-BNN ngày 19 tháng 01 năm 2007 về việc ban hành “*Quy định về quản lý sản xuất và chứng nhận rau an toàn*”, Hà Nội.
2. Cục Thống kê Tỉnh Thái Nguyên (2005-2010), *Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên*, Thái Nguyên.
3. Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn Thái Nguyên (2008). *Đề án phát triển rau an toàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2008 – 2015*.
4. Trung tâm ứng dụng tiến bộ Khoa học và Công nghệ - Sở Khoa học & Công nghệ Thái Nguyên (2010), *Báo cáo đánh giá xây dựng mô hình sản xuất rau an toàn trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2006-2010*.
5. Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên (2007), *Báo cáo tổng hợp quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thái Nguyên đến năm 2020*, Thái Nguyên.
6. Kaplinsky, R. and M.Morris (2001). *A Handbook for Value Chain Research*. Brighton, United Kingdom, Institute of Development Studies, University of Sussex.